

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

Dương Kinh, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; trụ sở: phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Hữu V - Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch B; địa chỉ liên hệ: phường C, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. (theo Giấy ủy quyền số 1250/UQ-NHKL ngày 09/8/2018).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Văn Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Vũ Văn Đ (theo Giấy ủy quyền ngày 04/11/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2018, ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là: 720.471.052 đồng, trong đó: Nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 320.471.052 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 952/2014/HĐTD/1404-12248 ngày 20/10/2014.

2.2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2018 ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số nợ gốc 400.000.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về phương án trả nợ: Ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 952/2014/HĐTD/1404-12248 ngày 20/10/2014 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trong thời hạn 03 (ba) tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2018, thời điểm trả nợ cuối cùng là ngày 02 tháng 3 năm 2019. Trong thời hạn 03 tháng ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th phải trả xong hết số nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và quá hạn) và lãi suất chậm thi hành án. Trường hợp Ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn như đã ấn định nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 182,0 m² đất cùng toàn bộ vật kiến trúc trên đất thuộc thửa đất số 1046, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ Tổ dân phố A, phường B, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 866400 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00243/Q2 do UBND quận Dương Kinh cấp ngày 24/03/2014 cho ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

2.4. Về án phí: Ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.409.421 đồng (làm tròn là 16.409.000 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.940.000 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Dương Kinh, Hải Phòng theo biên lai số 0014430 ngày 17 tháng 9 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh, Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai